

**283/2019 - VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – LUỒNG ĐỒNG NAI – Độ sâu**

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 21/TBHH-TCTBĐATHHMN

**Hải đồ ảnh hưởng - VN4ĐN001, VN4SG003, VN3GR001 (Phiên bản 1, cập nhật ngày 05 tháng 3 năm 2019)**

|      |        |                       |               |                |
|------|--------|-----------------------|---------------|----------------|
| Chèn | Độ sâu | <i>9<sub>4</sub></i>  | 10°45'33.47"N | 106°47'43.85"E |
| Chèn | Độ sâu | <i>12<sub>3</sub></i> | 10°45'34.42"N | 106°47'38.95"E |
| Chèn | Độ sâu | <i>16<sub>3</sub></i> | 10°45'31.30"N | 106°47'38.28"E |
| Chèn | Độ sâu | <i>12<sub>6</sub></i> | 10°45'32.44"N | 106°47'34.09"E |

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)

**283/2019 - VIET NAM – HO CHI MINH CITY SEA PORT WATER – DONG NAI CHANNEL – Depth**

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.21/TBHH-TCTBĐATHHMN

**Chart affected – VN4ĐN001, VN4SG003, VN3GR001 (Edition No. 1, updated on March 05<sup>th</sup>, 2019)**

|        |       |                       |               |                |
|--------|-------|-----------------------|---------------|----------------|
| Insert | Depth | <i>9<sub>4</sub></i>  | 10°45'33.47"N | 106°47'43.85"E |
| Insert | Depth | <i>12<sub>3</sub></i> | 10°45'34.42"N | 106°47'38.95"E |
| Insert | Depth | <i>16<sub>3</sub></i> | 10°45'31.30"N | 106°47'38.28"E |
| Insert | Depth | <i>12<sub>6</sub></i> | 10°45'32.44"N | 106°47'34.09"E |

(All positions are affected to WGS 84 Datum)

---